

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI
KHOA SƯ PHẠM KHOA HỌC XÃ HỘI

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
KHOA SƯ PHẠM KHOA HỌC XÃ HỘI, TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, TẦM NHÌN 2030

Đồng Nai, năm 2021

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VÀ CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHOA SƯ PHẠM KHOA HỌC XÃ HỘI

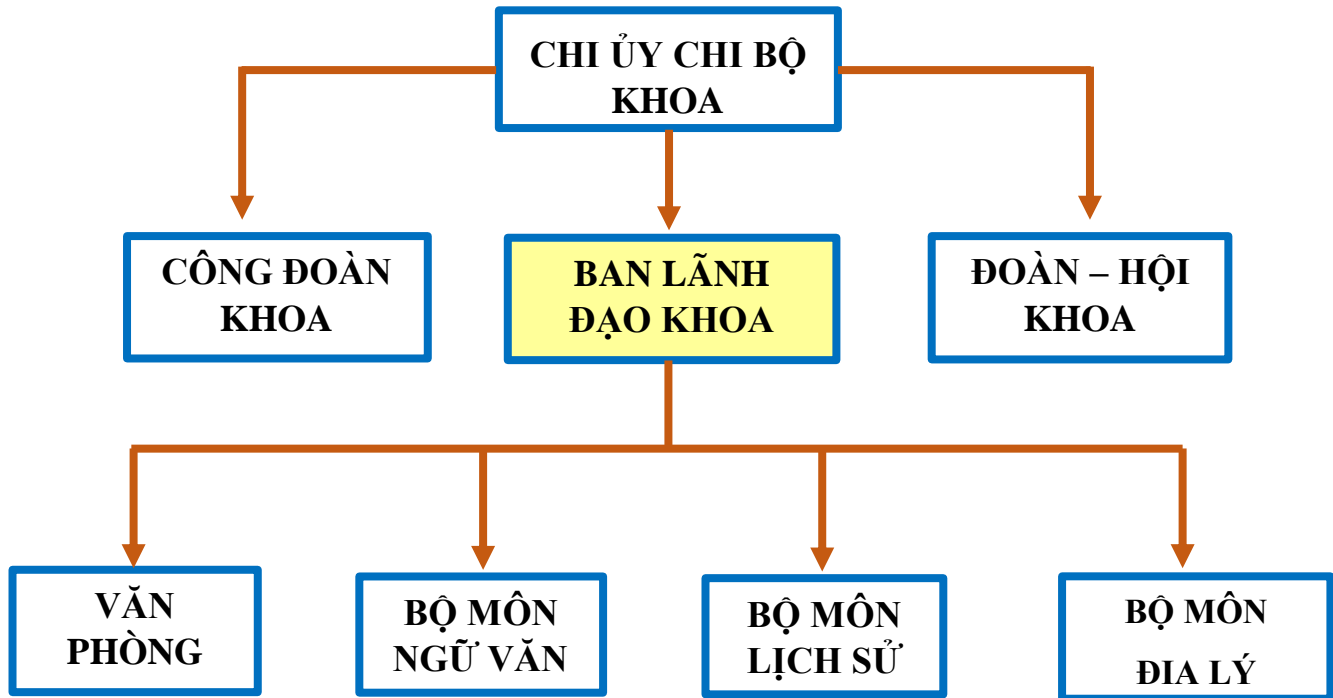
Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội được thành lập theo Quyết định số 206/QĐ-ĐHĐN của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Nai ngày 20 tháng 5 năm 2011.

Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Nai. Hiện nay, Khoa đang thực hiện nhiệm vụ đào tạo hệ Đại học chính quy với 2 mã ngành đào tạo đại học chính quy Sư phạm Ngữ văn (7140217) và Sư phạm Lịch sử (7140218), ngoài ra Khoa còn đào tạo hệ liên thông đại học sư phạm Ngữ văn.

1. Thông tin chung về Khoa SƯ PHẠM KHOA HỌC XÃ HỘI

1. Tên khoa - Tiếng Việt: - Tiếng Anh:	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội The Faculty of Social Science
2. Tên viết tắt	Faculty of Social Sciences Pedagogy
3. Năm thành lập	2011
4. Quyết định thành lập	Số 206/QĐ-ĐHĐN ngày 20/5/2011
5. Cơ quan chủ quản	Trường Đại học Đồng Nai
6. Địa chỉ	Số 4 Đường Lê Quý Đôn, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
7. Thông tin liên hệ - Email: - Website:	khoaxahoi@dnpu.edu.vn <u>Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội</u> <u>(dnpu.edu.vn)</u>
8. Mã ngành đào tạo - Sư phạm Ngữ Văn - Sư phạm Lịch sử	7140217 7140218

2. Cơ cấu tổ chức của Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội – Trường Đại học Đồng Nai.



3. Chức năng, nhiệm vụ của Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội

Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội hoạt động theo Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường Đại học Đồng Nai (*Ban hành kèm theo Quyết định số 1035/QĐ-ĐHDN, ngày 23/9/2020*).

3.1. Chức năng

Giúp Hiệu trưởng quản lý giảng viên, thực hiện công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động cộng đồng, quản lý người học thuộc khoa.

3.2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy, học tập và chủ trì tổ chức quá trình đào tạo một hoặc một số ngành; tổ chức quá trình đào tạo và các hoạt động giáo dục khác trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của Trường;

b) Xây dựng chiến lược giảng dạy; xây dựng ngân hàng câu hỏi; phương pháp kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả của người dạy và người học;

c) Xây dựng kế hoạch hàng năm và dài hạn bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, bảo trì thiết bị dạy - học, thực hành, thực tập và thực nghiệm khoa học; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào phục vụ dạy - học;

d) Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ, tiến hành nghiên cứu khoa học, chủ động khai thác các dự án hợp tác quốc tế; phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở

sản xuất, kinh doanh, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội;

e) Quản lý, bố trí sử dụng có hiệu quả giảng viên và của người lao động; tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên và người lao động; tham gia đánh giá lãnh đạo quản lý cấp trên, viên chức quản lý ngang cấp theo quy định của Trường;

g) Đề xuất thành lập, chia tách, sáp nhập các bộ môn thuộc khoa, nâng cấp bộ môn thuộc khoa thành khoa khi có đủ tiêu chuẩn về số lượng sinh viên tham gia học tập;

h) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. đạo đức, lối sống cho giảng viên, người lao động, phối hợp Phòng Công tác Sinh viên thực hiện cho người học; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và người lao động thuộc đơn vị;

i) Phối hợp với các đơn vị khác trong Trường điều phối giảng viên; tổ chức đào tạo sau đại học thuộc lĩnh vực được giao (nếu có); chủ động đề xuất mở thêm các ngành đào tạo mới phù hợp với nhu cầu của xã hội;

k) Quản lý người học trong thời gian học tập tại đơn vị; tư vấn cho sinh viên lựa chọn tín chỉ. đăng ký môn học tạo cơ hội cho sinh viên đạt kết quả cao nhất;

l) Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Trường;

m) Cập nhật thông tin, các hoạt động của đơn vị lên website; chủ động tham gia tuyển sinh (hình thức và nội dung Banner, Brochure thu hút người học và đơn vị có nhu cầu tuyển dụng); lưu trữ minh chứng phục vụ kiểm định cơ sở giáo dục đại học và kiểm định chương trình đào tạo;

n) Phân công nhiệm vụ cho các bộ môn thuộc khoa;

o) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC KHOA

- Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Luật 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo

dục Đại học;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội về việc ban hành Luật giáo dục;

- Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 01/9/2020 của Hội đồng Trường Đại học Đồng Nai về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Nai;

- Quyết định số 1035/QĐ-ĐHĐN, ngày 23/9/2020 của Trường Đại học Đồng Nai về Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường Đại học Đồng Nai;

- Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ Đại học;

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành ngày 22/06/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Quyết định số 1036/QĐ-ĐHĐN ngày 20/08/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai về việc ban hành Quy định hoạt động đảm bảo chất lượng Trường Đại học Đồng Nai;

- Kế hoạch số 1131/KH-ĐHĐN ngày 14/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai về việc rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

PHẦN 2. SỨ MẠNG, TÂM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

1. Sứ mạng

- Nghiên cứu, xây dựng và cải tiến phương pháp giảng dạy, chuyển giao khoa học - công nghệ, tham gia đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng cao trong lĩnh vực giáo dục, khoa học xã hội.

- Nghiên cứu liên kết mở các khóa đào tạo ngắn hạn cho Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội, đáp ứng với nhu cầu phát triển của Khoa nói riêng và của Trường Đại học Đồng Nai nói chung.

2. Tầm nhìn

Đến năm 2030 xây dựng thương hiệu Khoa trở thành một địa chỉ uy tín thu hút nguồn tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và khu vực Đông Nam Bộ.

3. Giá trị cốt lõi

Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội coi trọng và đề cao tính “Sáng tạo – Chất lượng – Hội nhập”

4. Triết lý giáo dục: “*Học để biết- Học để làm- Học để cùng chung sống- Học để tự khẳng định mình*”.

- *Học để biết*: Người học có khả năng:

- (1) Tự khám phá tri thức của nhân loại;
- (2) Thiết lập mối quan hệ giữa tri thức cũ và mới;
- (3) Ghi nhớ sâu sắc, ứng dụng những tri thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế.

- *Học để làm*: Người học có khả năng:

- (1) Sử dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ để giải quyết được những vấn đề thực tế.
- (2) Trình bày cho người khác một cách mạch lạc những tri thức đã học và kỹ năng đã làm.
- (3) Lao động để bản thân tồn tại, đồng thời tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội.

- *Học để chung sống*: Người học có khả năng:

- (1) Làm việc nhóm, lập kế hoạch và quản lý công việc, giao tiếp, đồng cảm, hỗ trợ, bao dung, tha thứ.
- (2) Ứng phó với những thách thức của cuộc sống.
- (3) Quý trọng những điều hay lẽ phải trong cuộc sống, yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường.

- *Học để tự khẳng định mình*: Người học có khả năng tạo lập và phát triển được giá trị của riêng mình:

- (1) Có phẩm chất đạo đức tốt.
- (2) Tạo ra tri thức mới, giá trị mới cho bản thân và cộng đồng.

PHẦN 3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

I. Kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2016 – 2020

1. Công tác chính trị tư tưởng, giáo dục rèn luyện

- Lãnh đạo khoa thường xuyên sinh hoạt, quán triệt tới viên chức và sinh viên trong toàn đơn vị nhận thức sâu rộng về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, cũng như các quy định của nhà trường. Qua đó đã xây dựng được tập thể khoa có môi trường chính trị ổn định, thông suốt từ viên chức đến sinh viên. Viên chức và người học trong khoa đều có tinh thần học hỏi, tư tưởng chính trị vững vàng. Nhiệt tình tham gia các hoạt động, công tác đoàn thể của khoa và nhà trường.

- Thường xuyên lồng ghép các nội dung giáo dục rèn luyện trong các buổi hội họp, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt đoàn thể và trong các buổi chào cờ của khoa. Qua đó đã xây dựng được hình ảnh Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội nhiệt tình, năng động và sáng tạo.

2. Công tác đào tạo, quản lý người dạy và người học:

- Thường xuyên chú trọng phát triển, xây dựng giáo trình, tài liệu chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy và học tập trong đơn vị. Khoa đã tổ chức họp các tổ chuyên môn và tiến hành thành lập các nhóm biên soạn tài liệu giảng dạy thông qua đăng ký của giảng viên và đảm bảo qui định. Việc thực hiện phân công biên soạn này đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên trong khoa, đưa việc phân công giảng dạy đi vào nề nếp, có chiều sâu.

- Thực hiện hoàn tất giảng dạy các học phần kịp thời, đúng tiến độ về thời gian và đảm bảo chất lượng cho sinh viên các hệ đào tạo. Phối hợp với phòng Đào tạo lên kế hoạch mở lớp học kỳ 3 (học kỳ hè) để tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên các khóa được đăng ký học lại, học cải thiện điểm và đặc biệt kịp tiến độ tốt nghiệp đối với sinh viên năm cuối.

- Phân công chuyên môn hợp lý, đúng trình độ chuyên môn và nghiệp vụ. Phân công vị trí việc làm phù hợp với năng lực của từng viên chức, có bản kế hoạch năm học hoàn chỉnh, chi tiết từng năm học. Mỗi học kỳ các Tổ bộ môn đều lên kế hoạch dự giờ đánh giá, góp ý cho giảng viên một cách cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Mặt khác, hồ sơ chuyên môn đều được kiểm tra định kỳ từng năm, có sổ theo dõi giảng dạy của giảng viên.

- Lãnh đạo khoa luôn khuyến khích và đã tạo điều kiện tốt nhất để các viên chức trong đơn vị được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ mà vẫn đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy.

- Có kế hoạch hướng dẫn thực tập và đi thực tế cụ thể cho sinh viên các khóa. Luôn phối hợp chặt chẽ với Sở giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục, các trường phổ thông trên địa bàn Tỉnh để sinh viên đạt kết quả tốt trong các đợt đi thực tập, thực tế. Phối hợp với các đơn vị để sinh viên được tham gia các buổi hội thảo, tư vấn, giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Hằng năm phối hợp với Đoàn trường, Hội sinh viên trường và các phòng ban tổ chức thành công các chương trình ngoại khóa cho sinh viên...

- Trong từng năm học lãnh đạo khoa đã thành lập được Ban cố vấn học tập khoa nhằm mục đích hỗ trợ sinh viên trong hoạt động học tập và rèn luyện. Nhờ đó, sinh viên trong khoa có đạo đức tư cách tốt, không bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội, không vi phạm nội quy của trường, tích cực tham gia các hoạt động phong trào của trường, khoa. Dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo khoa đã thực hiện phối hợp tích cực giữa Đoàn – Hội khoa nhằm phát triển phong trào trong sinh viên một cách mạnh mẽ, sôi nổi nhờ đó đã đạt rất nhiều giải thưởng và tổ chức được nhiều chương trình có ý nghĩa. Năm học 2020 - 2021, Đoàn – Hội khoa đã phối hợp tổ chức các Chương trình Xuân yêu thương; tổ chức các hoạt động từ thiện giúp đỡ những người khó khăn trong mùa dịch Covid 19, kêu gọi hỗ trợ các bạn sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở trong khoa, kêu gọi ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung. Tổ chức thành công các chương trình đêm nhạc Chào đón tân sinh viên các khóa qua các năm; tổ chức các chương trình văn nghệ, viết lời tri ân thầy cô (20/11) hằng năm...

3. Công tác Nghiên cứu khoa học:

- Nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động Nghiên cứu khoa học đối với công tác chuyên môn nên hằng năm lãnh đạo khoa đều có tờ trình đề nghị với Ban giám hiệu nhà trường thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội với nhiệm vụ tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trong khoa theo quy định. Các thành viên trong Hội đồng đã thực hiện nghiêm túc chức trách và nhiệm vụ được giao, có nhiều ý kiến đóng góp cho việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trong khoa.

- Các đề tài NCKH cấp khoa đều được Hội đồng khoa học và đào tạo của khoa tiến hành nghiệm thu và đạt chất lượng với tỷ lệ cao. Các đề tài cấp trường khác đều được Hội đồng NCKH của trường nghiệm thu với kết quả đánh giá 100% xếp loại A.

- Mặt khác, khoa đã triển khai cho các giảng viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học nhằm tạo điều kiện tốt nhất phục vụ công tác dạy – học tại đơn vị. Nhiều bài báo khoa học của giảng viên đã được đăng trên các tạp chí chuyên ngành có mã ISSN và đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học có mã ISBN.

- Khuyến khích các giảng viên trong khoa tích cực tham gia và các hội thảo khoa học chuyên ngành cấp tỉnh, cấp quốc gia và tại các trường Đại học, học viện có uy tín trong và ngoài nước.

4. Công tác thi đua khen thưởng:

- Tập thể khoa luôn thống nhất, đoàn kết và phấn đấu trong mọi hoạt động của nhà trường đề ra. Đặc biệt, trong những năm gần đây khoa đã dành được nhiều thành tích trong công tác thi đua khen thưởng. Cụ thể:

+ Năm học 2017 – 2018, khoa được công nhận tập thể lao động tiên tiến năm học 2017 – 2018 (*quyết định số 971/QĐ-ĐHĐN, ngày 22/8/2018*).

+ Năm học 2018 – 2019, khoa được công nhận tập thể lao động tiên tiến năm học 2018 – 2019 (*quyết định số 832/QĐ-ĐHĐN, ngày 12/7/2019*).

+ Năm học 2019 – 2020, khoa được công nhận tập thể lao động tiên tiến năm học 2019 – 2020 (*quyết định số 1060/QĐ-ĐHĐN, ngày 29/9/2020*).

+ Năm học 2020 – 2021, khoa được công nhận tập thể lao động tiên tiến năm học 2020 – 2021 (*quyết định số 1650/QĐ-ĐHĐN, ngày 24/12/2021*).

+ Năm học 2021 – 2022, khoa được công nhận tập thể lao động xuất sắc năm học 2020 – 2021 (*quyết định số 1060/QĐ-ĐHĐN, ngày 14/02/2023*).

- Công tác thi đua khen thưởng trong đơn vị cũng được tiến hành bình xét một cách công khai, dân chủ và đúng tiêu chuẩn. Viên chức trong khoa đạt được nhiều thành tích và được khen thưởng nhiều danh hiệu như: chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của UBND tỉnh, chiến sĩ thi đua cơ sở, giấy khen của trường.

5. Công tác Đoàn thể và công tác xây dựng phát triển Đảng:

- Dưới sự chỉ đạo của Cấp ủy chi bộ và lãnh đạo khoa, giai đoạn từ năm 2016 – 2021 công tác đoàn thể của Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội phát triển mạnh mẽ, sôi nổi. Viên chức trong đơn vị tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể và phong trào của trường, khoa và gặt hái được nhiều thành tích như: giải đua xe đạp chậm trong Hội thao chào mừng ngày lễ 20/11/2018; giải hội thi tía rau củ chào mừng lễ 08/3/2018. Giải hội thi tiếng hát nhà giáo (20/11/2019); giải cờ tướng và giải nhảy bao bố trong Hội thao chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/2020. Bên cạnh đó, Ban chấp hành công đoàn khoa luôn quan tâm tới đời sống tinh thần của công đoàn viên trong đơn vị qua các hoạt động cụ thể như: tổ chức lễ sinh nhật hàng quý, tổ chức đi tham quan và các hoạt động mừng lễ 1/6, Tết Trung thu, Tết Âm lịch, ngày 8/3, ngày 20/10, ngày 20/11, ... nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết nội bộ, tổ chức thăm hỏi các công đoàn viên khi ốm đau, gia đình có tin buồn...

- Xác định công tác xây dựng Đảng là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm vì vậy trong giai đoạn từ năm 2016 – 2020 dưới sự chỉ đạo của Cấp ủy chi bộ, Ban lãnh đạo khoa đã giới thiệu nhiều quần chúng ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp, kết quả Chi bộ giảng dạy 2 luôn đạt và vượt mức chỉ tiêu kết nạp Đảng đề ra.

6. Công tác dân chủ cơ sở và công tác tổ chức, xây dựng đội ngũ

- Công tác dân chủ cơ sở luôn được lãnh đạo khoa phát huy và thực hiện nghiêm túc, bảo đảm quyền dân chủ, công bằng, công khai minh bạch. Trong công tác điều hành luôn lấy ý kiến tập thể làm đầu, thông qua các hình thức biểu quyết, bỏ phiếu, đảm bảo sự công bằng, dân chủ trong đơn vị. Kết quả trong nhiệm kỳ 2016 – 2020 đơn vị không có đơn thư khiếu nại tố cáo, không có biểu hiện gây mất đoàn kết nội bộ.

- Khoa đã có những ý kiến góp ý với Đảng uỷ và Ban Giám Hiệu nhà trường về công tác quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ đúng quy trình, quy định. Hoàn thiện đội ngũ giảng viên trong đơn vị bằng việc tham mưu với Ban Giám Hiệu nhà trường về việc tuyển dụng giảng viên, mời giảng viên thỉnh giảng ở bộ môn kịp thời, hợp lý, đúng chuyên môn và trình độ.

II. Những công tác chưa thực hiện được, nguyên nhân

1. Nghiên cứu khoa học

- Hoạt động Nghiên cứu khoa học vẫn còn ít đề tài hướng đến việc xây dựng thành

giáo trình giảng dạy, số lượng đề tài cấp trường và các chương trình Hội thảo khoa học còn ít.

- Chưa phát triển được hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên.
- Chưa hình thành được nhiều nhóm nghiên cứu mạnh tập trung vào việc tham gia đấu thầu thực hiện các đề tài, nhiệm vụ KH-CN của bộ, ngành, Nhà nước cũng như tìm kiếm các nguồn tài trợ quốc tế.

Nguyên nhân:

- Do điều kiện đội ngũ giảng viên hầu hết là nữ (chiếm tỷ lệ 70% trên tổng số giảng viên trong khoa) còn con nhỏ, đang trong độ tuổi thai sản.
- Nhà trường chưa có các chính sách ưu đãi thu hút sự quan tâm của giảng viên, sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

2. Chiến lược phát triển mã ngành đào tạo

Mục tiêu mở thêm mã ngành đào tạo trình độ Đại học Sư phạm Ngữ Văn, Sư phạm Lịch Sử đã thực hiện; Sư phạm Địa lý; Sau Đại học ngành Ngữ Văn vẫn chưa được thực hiện. Đội ngũ giảng dạy có trình độ tiến sĩ trong Khoa đến năm 2020 có 05 giảng viên ngành Văn, 01 giảng viên ngành Sử; Khoa thiếu giảng viên có trình độ Tiến sĩ ngành Địa lý để thực hiện các chiến lược tuyển sinh và phát triển thêm các mã ngành đào tạo khối Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội.

3. Chiến lược hoàn thiện cơ cấu quản lý và phát triển đội ngũ giảng dạy

- Giai đoạn 2016 – 2020 khoa chưa hoàn thiện được đội ngũ quản lý về mặt chuyên môn và quản lý cấp khoa. Tính tới năm 2020, không có Trưởng khoa, chỉ có 01 Phó Trưởng khoa kiêm phụ trách khoa. Chưa bổ nhiệm được Trưởng bộ môn Văn để thực hiện quản lý chuyên môn sâu do thay đổi nhân sự nhằm thực hiện chiến lược phát triển theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Công tác phát triển đội ngũ giảng dạy có trình độ cao vẫn tiếp tục được thực hiện.
- Chưa xây dựng được các đề án trung và dài hạn với các mục tiêu đào tạo để công tác đào tạo, bồi dưỡng được gắn liền với các hoạt động phát triển đội ngũ một cách hợp lý, khoa học đảm bảo tính ổn định và có kế hoạch trong triển khai.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng mặc dù có tiến triển nhưng chưa thực sự gắn kết với hoạt động giảng dạy, xứng tầm với trình độ, năng lực của giảng viên.

Nguyên nhân:

- Đội ngũ giảng viên trong khoa phần lớn là nữ trong độ tuổi thai sản, điều kiện thu nhập còn ở mức thấp nên ảnh hưởng tới việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, khó toàn tâm toàn ý thực hiện mục tiêu chuyên môn.

- Chính sách đãi ngộ đối với giảng viên có trình độ cao đã được nhà trường đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ, tuy nhiên chế độ đãi ngộ vẫn còn quá thấp, chưa thật sự hấp dẫn và có sức cạnh tranh đối với những trường khác.

4. Công tác tuyển sinh

Công tác tuyển sinh các ngành Sư phạm Ngữ văn và Sư phạm Lịch sử vẫn gặp rất nhiều khó khăn, nhất là đối với hệ Liên thông, Vừa làm vừa học.

Nguyên nhân:

- Quy trình, thủ tục tuyển sinh rườm rà, phức tạp và liên quan đến nhiều đơn vị phòng ban chưa có sự phối hợp, thống nhất trong khâu tổ chức tuyển sinh.

- Do chỉ tiêu tuyển sinh bị hạn chế.

5. Hợp tác với các doanh nghiệp

Giai đoạn 2016 – 2020 việc hợp tác với các doanh nghiệp, các trường tư thục trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, do thiếu nguồn kinh phí tổ chức, khoa không được chủ động về nguồn kinh phí. Hoạt động quan hệ doanh nghiệp chủ yếu dựa vào mối quan hệ cá nhân, chưa có những phát triển đột phá, các phương pháp kết nối doanh nghiệp với người học chậm đổi mới.

PHẦN 4. BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG**1. Bối cảnh quốc tế và trong nước**

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang tác động trực tiếp đến nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Trong bối cảnh mới, cơ sở giáo dục đại học không chỉ là nơi đào tạo, nghiên cứu mà còn là trung tâm đổi mới sáng tạo giải quyết các vấn đề thực tiễn mang giá trị cho xã hội. Xu thế toàn cầu hóa cũng đang tác động mạnh mẽ đến việc quốc tế hóa các chương trình giáo dục đại học và tăng cường hoạt động xuất, nhập khẩu giáo dục của các quốc gia trên thế giới, tạo điều kiện cho sự hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu và

cung cấp dịch vụ xã hội. Tiêu chuẩn đánh giá các cơ sở giáo dục đại học đang ngày càng được quốc tế hóa. Nhiều tổ chức xếp hạng, kiểm định chất lượng trường đại học trên thế giới tham gia đánh giá và được các quốc gia công nhận rộng rãi.

Với dân số trẻ đang dần tiến tới cột mốc 100 triệu dân, Việt Nam sẽ tiếp tục là một thị trường lớn cho giáo dục Đại học và sau Đại học. Từ phía nhà nước, đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025 đã khẳng định các mục tiêu cơ bản: Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của hệ thống giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực; góp phần nâng cao chất lượng và năng suất lao động, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, tăng cường năng lực cạnh tranh của quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Thị trường giáo dục đại học thuộc khối ngành Sư phạm Khoa học Xã hội sẽ có nhiều biến đổi trong những năm tới, dưới ảnh hưởng của những xu thế mạnh mẽ gần đây trong Sư phạm Khoa học Xã hội, xã hội và công nghệ như mô tả chi tiết sau đây.

Về loại hình đào tạo:

Nhu cầu học tập các chương trình không cấp bằng (chỉ cấp chứng nhận hoàn thành khóa học) cao vượt trội so với chương trình cấp bằng (cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ) truyền thống. Theo ước tính của Wharton Business School, chỉ có 2% số người học các khóa kinh doanh tham dự các chương trình cấp bằng. Nếu các trường đại học kinh doanh chỉ tập trung vào bằng cấp truyền thống, họ sẽ bị các công ty và khởi nghiệp về công nghệ giáo dục thách thức, và bỏ qua một nguồn thu tiềm năng khổng lồ (Công ty 2U đã mua lại edTex do MIT và Harvard đồng sáng lập với giá 800 triệu USD). Tuy nhiên, nhiều người học cũng mong muốn các khóa học riêng lẻ được sắp xếp linh hoạt có thể được công nhận và tích hợp vào hệ thống cấp bằng chính thức. Điều này đòi hỏi các trường kinh doanh phải thay đổi mô hình kinh doanh và thiết kế sản phẩm đào tạo.

Nếu như các trường Đại học truyền thống gắn liền với bảng điểm và các chứng nhận kết quả học tập tĩnh đi đôi với bằng cấp, thì công nghệ đã đưa các trường Đại học số tới dịch vụ mới là các chứng nhận số trực tuyến trong đó tóm tắt những thành tích, kỹ năng và năng lực mà người học đạt được. Nhiều trường Đại học kinh doanh danh tiếng đã đi theo hướng này, chia chương trình cấp bằng của họ thành nhiều chứng nhận nhỏ, hoàn thành trong thời gian

ngắn nhưng có thể tích hợp thành chương trình cấp bằng dài hơi, nhờ vậy có dòng doanh thu mới. Thị trường đang ngày càng đòi hỏi các trường đại học phải thoát khỏi chương trình cấp bằng truyền thống, cần cung cấp những khóa học tập có chứng nhận trên nền tảng số, ở mức giá thấp hơn và nhỏ gọn, phù hợp với yêu cầu của các nhà tuyển dụng. Cách đào tạo này có ý nghĩa thiết yếu trong một nền Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội số đòi hỏi nâng cao kỹ năng thường xuyên, liên tục để bắt kịp với tiến bộ công nghệ. Điều này cũng giúp cho đào tạo gắn liền với yêu cầu của thị trường lao động.

Về phương thức tổ chức đào tạo:

Sự tích hợp công nghệ vào giảng dạy đã diễn ra nhanh chóng trong bối cảnh đại dịch Covid-19 toàn cầu, và sẽ tiếp tục thâm nhập sâu hơn vào quản trị đại học kể cả khi đại dịch đã kết thúc. Vì vậy, thay vì hành động một cách đối phó, nhà trường và giảng viên cần nhìn nhận về tương lai làm việc chung với công nghệ và sự cần thiết phải nâng cấp năng lực để làm việc trong một môi trường sẽ tiếp tục biến đổi nhanh. Chương trình đào tạo cần kết hợp trực tuyến và trực tiếp một cách nhuần nhuyễn: Trực tuyến cho những phần nội dung mang tính lý thuyết, lặp lại, và trực tiếp cho những nội dung người học thực sự cần tới nhà trường và tạo nên trải nghiệm trường Đại học đáng giá đối với họ. Để tạo nên trải nghiệm đó cho người học, nhà cung cấp dịch vụ (giảng viên, chuyên viên) phải “đại tu” lại năng lực chuyên môn để tạo ra giá trị gia tăng được thị trường đón nhận.

Việc giảng dạy và học tập của ngành Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử được thực hiện kết hợp các phương pháp giảng dạy, học tập trực tiếp trên lớp và các phương pháp giảng dạy theo định hướng thực hành. Đối với các học phần cơ sở ngành, phương pháp giảng dạy chủ yếu sử dụng thuyết giảng kết hợp với thảo luận nhóm, thuyết trình. Đặc biệt, người học ngành Sư phạm Ngữ văn, sư phạm Lịch sử cần đạt được yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp như có kiến thức và kỹ năng sư phạm tốt, đáp ứng nhu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam, đáp ứng nhu cầu của xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục. Đồng thời, đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn vững vàng, thực hiện tốt công tác giảng dạy tại các cơ sở giáo dục ở bậc Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Người học có năng lực tổ chức tốt các hình thức hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Do đó, CTDH được thiết kế có các tiết thực hành và các buổi kiến tập, thực tập tại trường trung học [H3.03.01.05], [H3.03.01.06].

Bản mô tả CTĐT được công khai toàn bộ bằng nhiều hình thức và phương tiện khác nhau, bao gồm cả các hình thức trực tiếp và gián tiếp như: phát tờ rơi tuyển sinh, phổ biến qua tài liệu sinh hoạt NH đầu khóa hoặc công bố thông qua website của Trường và của Khoa (gián tiếp). Đối với các HP, tất cả ĐCCT học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. ĐCCT được đăng ở dạng file điện tử trên trang thông tin điện tử của Khoa và NH có thể truy cập bằng tài khoản là email của Trường cung cấp. Qua đó, NH có thể tham khảo về nội dung của học phần để lựa chọn học phần phù hợp và chuẩn bị các tài liệu cần thiết cho môn học. Đồng thời, ĐCCT học phần được giới thiệu trực tiếp cho NH ngay buổi đầu tiên của mỗi HP để NH dễ dàng tiếp cận và định hướng học tập cho từng HP cụ thể [H2.02.03.02].

Trường đã ban hành Quyết định công bố Bản mô tả CTĐT và ĐCCT học phần [H2.02.03.03]. Hệ thống công nghệ thông tin được ứng dụng để đăng tải Bản mô tả CTĐT và ĐCCT học phần trên trang thông tin điện tử của Trường, Khoa để NH có thể tự tham khảo trong quá trình học tập [H2.02.03.04]. Điều này giúp NH có thể chủ động tìm kiếm các tài liệu tham khảo liên quan đến môn học và tự học tại nhà.

Về nội dung đào tạo:

Đào tạo liên ngành: Trong một thế giới biến đổi quá nhanh, cần chuẩn bị cho người học sẵn sàng làm những công việc còn chưa xuất hiện bằng cách dạy họ phương pháp học hỏi liên tục và làm cách nào để nghi vấn những phương thức tiêu chuẩn đang tồn tại. Điều này đòi hỏi những chương trình liên ngành dựa trên quan hệ hợp tác giữa đào tạo cử nhân sư phạm xã hội với các trường về các ngành khoa học xã hội.

Đổi mới: Đào tạo về khối ngành Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội, cần gia tăng sự quan tâm tới đổi mới, công nghệ và cho người học một mục đích để theo đuổi. Sự đổi mới không chỉ nằm trong phương pháp, mà trong cấu trúc chương trình và từng môn học có sự gia tăng của hàm lượng công nghệ. Giáo dục đào tạo và công nghệ không thể tách rời nhau trong nền Khoa học Xã hội số, vì vậy, việc chuẩn bị cho người học khối ngành Khoa học Xã hội một nền tảng công nghệ cần thiết cho quản lý là điều kiện tiên quyết để họ không thất bại sau khi tốt nghiệp. Sự đổi mới này yêu cầu giảng viên phải đa dạng hóa năng lực và có sự kết hợp với các trường công nghệ. Vì vậy, các trường thuộc khối ngành SU PHẠM KHOA HỌC XÃ HỘI đang đứng trước đòi hỏi của xã hội phải giúp người học có được hiểu biết và có kỹ năng cần thiết cho khởi nghiệp, các nội dung này không chỉ nằm ở một môn học riêng lẻ, mà cần tích hợp vào

tinh thần chung của chương trình đào tạo.

Ngoài ra, sự thay đổi của các trường Đại học tại Việt Nam còn diễn ra trong khuôn khổ những chính sách và quy định pháp lý trọng yếu như Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đại học đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.” Toàn ngành cũng đang đẩy mạnh quá trình tự chủ đại học, thực hiện Luật 34 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định 99/2019/NĐ-CP như một con đường để đóng góp vào thực thi Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Thực trạng Khoa SU PHẠM KHOA HỌC XÃ HỘI - Trường Đại học Đồng Nai

Để có cơ sở xác định mục tiêu, chiến lược phát triển và đưa ra các đề xuất kiến nghị, Khoa SU PHẠM KHOA HỌC XÃ HỘI sử dụng phương pháp SWOT để phân tích điểm mạnh (Strengths-S), điểm yếu (Weaknesses-W), thời cơ (Opportunities-O), thách thức (Threats-T) của môi trường liên quan. Trong đó, điểm mạnh và điểm yếu chính là những yếu tố chủ quan nội lực (bên trong); thời cơ và thách thức chính là những yếu tố khách quan ngoại lực (bên ngoài).

2.1. Phân tích điểm mạnh của Khoa:

- Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội là một khoa chuyên môn của Trường Đại học công lập duy nhất trên địa bàn tỉnh, đây chính là 1 thế mạnh góp phần quyết định thành công trong công tác tuyển sinh.

- Đội ngũ giảng viên có độ tuổi bình quân trẻ, có khả năng tiếp cận nhanh công nghệ mới, năng động tích cực và nhiệt huyết tham gia các hoạt động chuyên môn, hoạt động đoàn thể, luôn đi đầu trong việc đổi mới và sáng tạo. Tính tới năm 2020, tổng số viên chức trong toàn khoa là 20 viên chức. Cụ thể:

- + Dưới 30: 02 viên chức (6,7%)
- + Từ 30 đến dưới 40: 18 viên chức (**chiếm 60%**)
- + Từ 40 đến dưới 50: 06 viên chức (20 %)
- + Từ 50 trở lên: 04 viên chức(13,3%)

- Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội đã tạo dựng được uy tín về chất lượng đào tạo, cụ thể số lượng sinh viên tuyển sinh hàng năm đều đạt chỉ tiêu.

- Tập thể khoa luôn đoàn kết, gắn bó thống nhất cao. Công tác dân chủ cơ sở luôn được phát huy và thực hiện nghiêm túc, bảo đảm quyền dân chủ, công bằng, công khai minh bạch. Kể từ khi thành lập khoa đến nay, đơn vị không có đơn thư khiếu nại tố cáo, không có biểu hiện gây mất đoàn kết nội bộ.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với khối ngành Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội rất đơn giản, kinh phí đầu tư thấp (không tốn những khoản kinh phí đầu tư máy móc thiết bị, phòng thí nghiệm, ... như các khối ngành khác), chủ yếu đầu tư về mặt con người.

2.2. Phân tích điểm yếu của khoa:

- Ban lãnh đạo khoa chưa được kiện toàn, hiện nay trong Ban lãnh đạo khoa chỉ có một giảng viên được giao phụ trách bộ môn Kế toán. Từ đầu tháng 09/2018 đến nay Khoa không có Trưởng khoa, tất cả các công việc lãnh đạo của khoa và quản lý công tác chuyên môn của cả ba tổ bộ môn Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Ngữ văn, Địa lý nên cũng gặp rất nhiều áp lực.

- So với nhiều trường trong cùng lĩnh vực, đội ngũ cán bộ khoa học đầu ngành tại Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội khá cao nhưng quy mô đào tạo ở mức nhỏ.

- Giảng viên nữ chiếm tỷ lệ cao, còn con nhỏ, phần lớn đang trong độ tuổi thai sản, thu nhập của đa số giảng viên còn thấp nên còn khó khăn ảnh hưởng tới việc đi học, và đầu tư cho nghiên cứu khoa học (NCKH) còn hạn chế.

- Một số giảng viên còn thiếu kinh nghiệm thực tế, hầu hết chỉ giảng dạy ở khoa chứ không tham gia nghiên cứu thực tế trong khi đó nếu muốn mở rộng và phát triển hệ bồi dưỡng đào tạo ngắn hạn thì kinh nghiệm thực tiễn đóng vai trò rất quan trọng.

- Cơ sở vật chất, hệ thống các máy thực hành, dữ liệu phần mềm liên quan chuyên ngành của nhà trường chưa được đầu tư kịp thời và đồng bộ.

- Cách tiếp cận về phương pháp dạy học của mỗi giảng viên khác nhau dẫn đến việc chưa đồng nhất về pp dạy trong toàn khoa.

- Phòng học, trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu của người học trong thời đại công nghệ phát triển nhanh, mạnh như hiện nay...

2.3. Phân tích Cơ hội:

- Nhu cầu người học của khối ngành Sư phạm Khoa học Xã hội rất lớn, hầu hết tất cả các trường đại học đều mở rộng ở khối ngành này.

- Nguồn tuyển sinh tiềm năng tại địa phương. Đồng Nai là tỉnh cửa ngõ đi vào vùng Đông Nam Bộ, là một trong ba góc nhọn của tam giác phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Bình Dương – Đồng Nai và là tỉnh có số lượng học sinh, sinh viên rất lớn vì vậy có thể khẳng định ngay tại địa phương, chúng ta có nguồn tuyển sinh rất tiềm năng.

- Học phí thấp dễ thu hút người học vì là 1 khoa sư phạm của trường Đại học công lập duy nhất của tỉnh, mức học phí theo qui định của nhà nước rất thấp khi so sánh với các trường đại học khác trên địa bàn, và đây cũng chính là 1 trong những điểm thu hút con em người lao động trong và ngoài địa bàn của tỉnh.

- Vị trí khoa đặt tại Cơ sở 1, có cơ sở hạ tầng tốt, gần các khu công nghiệp, nằm gần Bình Dương và TP.HCM tạo điều kiện thuận lợi cho người học đồng thời giúp việc di chuyển dễ dàng, tiện lợi hơn.

2.4. Phân tích thách thức:

- Hệ thống giáo dục đại học Việt Nam đang có những sự phát triển mới, Trường Đại học Đồng Nai nói chung, Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội nói riêng đang và sẽ gặp phải sự cạnh tranh rất lớn với nhiều cơ sở giáo dục Đại học cùng khối ngành, đặc biệt là các cơ sở giáo dục Đại học tư thục với tiềm lực tài chính mạnh.

- Sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp 4.0 và quá trình chuyển đổi số cần có những bước tiếp cận nhanh chóng và hiệu quả trong quản trị đại học, trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Sự cạnh tranh về đào tạo khối ngành Sư phạm Khoa học Xã hội của các trường Đại học (ĐH) trên địa bàn. Hiện nay ngay tại Tp.Biên Hòa gồm các trường ĐH Lạc Hồng, ĐH Công nghệ và một số các trường Cao đẳng có liên kết đào tạo trình độ đại học ở khối ngành này. Mặc dù là trường tư nhưng ĐH Lạc Hồng và ĐH Công nghệ được đánh giá rất mạnh, hiện nay cả hai trường đều đã tiến tới đào tạo trình độ thạc sĩ, Tiến sĩ, trong khi chúng ta vẫn chưa giữ vững được chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học.

- Việc giữ chân và thu hút giảng viên có trình độ cao còn hạn chế. Trong những năm qua rất nhiều Tiến sĩ của trường đã chuyển chuyên công tác, số lượng tiến sĩ giảm liên tục qua các năm. Lý do: cơ chế chính sách, đãi ngộ cho Tiến sĩ quá thấp, trước đây có hỗ trợ cho tiến sĩ 1.500.00đ/tháng, nhưng năm vừa rồi cũng có nhiều ý kiến phản đối và đã cắt bỏ khoản này, vì vậy không có động lực thu hút được Tiến sĩ ở lại trường.

- Kien toan doi ngu giang day, khuyen khich giang vien tham gia nghien cuu sinh. Theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành ngày 22/06/2021 có qui định về đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình đại học tại khoản 2c - điều 10 qui định số lượng tiến sĩ như sau: có ít nhất 5 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp là giảng viên cơ hữu để chủ trì giảng dạy chương trình, ... Nếu xét theo tiêu chí này, khoa có đủ lực lượng giảng viên để giảng dạy. Vì vậy, hiện nay cần kien toan doi ngu giang day o nguon tai cho, can khuyen khich giang vien tham gia di hoc nghien cuu sinh de chat luong cua doi ngu giang vien dat va vut chuan.

PHẦN 5. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA KHOA SƯ PHẠM KHOA HỌC XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

1. Ngành đào tạo:

- Mã ngành Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử trình độ đại học, hiện nay hồ sơ mở hai mã ngành đã hoàn thiện và được Hội đồng thẩm định của nhà trường thông qua từ năm 2018.

- Mở các hệ đào tạo khác như văn bằng 2, liên thông, các lớp bồi dưỡng đào tạo ngắn hạn.

- Phấn đấu thực hiện hồ sơ mở thêm mã ngành sư phạm Ngữ văn trình độ Thạc sĩ.

2. Phát triển đội ngũ:

- *Đội ngũ quản lý:*

+ Hoàn thiện việc bổ nhiệm đội ngũ nhân sự quản lý của khoa ở các Bộ môn và Ban chủ nhiệm khoa để thực hiện quản lý công tác chuyên môn sâu sát, hệ thống.

- *Đội ngũ giảng viên, chuyên viên:*

+ Dự kiến đến năm 2025 số lượng giảng viên tại Khoa có ít nhất 08 tiến sĩ bao gồm nguồn tuyển dụng và nguồn tại chỗ (đội ngũ giảng viên trong khoa đi học) nhằm đáp ứng công tác giảng dạy và thực hiện mở các mã ngành mới.

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho từng đối tượng (viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên...) đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực kế thừa, tạo dựng và định hình văn hoá đổi mới và văn hoá hợp tác, chia sẻ của trường.

+ Định kì tổ chức cho giảng viên đi tham quan thực tế, học tập kinh nghiệm tại các doanh nghiệp nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Tổ chức lớp đào tạo ngoại ngữ cho giảng viên gắn với định hướng hội nhập, giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh các lớp cần thiết. Đội ngũ chuyên viên được tập trung hỗ trợ các lớp tiếng Anh giao tiếp, phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng trong thời đại hội nhập hiện nay.

+ Tạo điều kiện và cử chuyên viên, giảng viên tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chức danh nghề nghiệp chuyên viên, chuyên viên chính; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm chức danh chuyên viên chính làm cơ sở để giảng viên tham gia thi và xét thăng hạng, nhằm mục tiêu Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu cao của công việc

3. Người học:

+ Về số lượng tuyển sinh:

Có số lượng người học hệ chính quy và các hệ đào tạo khác như văn bằng 2, liên thông đạt mức 200 người/năm học (chưa tính lượng người học các lớp bồi dưỡng đào tạo ngắn hạn khác).

Tăng cường truyền thông tiếp thị về trường, khoa qua các kênh thông tin (website, facebook, đài truyền hình...) nhằm thu hút người học tiềm năng.

Phối hợp với phòng Đào tạo xây dựng đề án tuyển sinh với các phương thức tuyển sinh linh hoạt, đa dạng nhằm thu hút người học có năng lực tốt (tư duy, kiến thức, kỹ năng, ngoại ngữ) đáp ứng yêu cầu mô hình tự chủ đại học.

+ Về chất lượng đào tạo:

Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao về chuyên ngành lẫn kỹ năng, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, cơ quan và xã hội, có thể cạnh tranh được với nguồn nhân lực của các trường uy tín thuộc khối ngành Sư phạm Khoa học Xã hội trong nước như: Đại học Sư phạm Khoa học Xã hội TP.HCM; Đại học ngoại thương;... Nâng cao chất lượng và phát triển các

chương trình đào tạo có tính kết nối chặt chẽ giữa khối ngành Sư phạm Khoa học Xã hội với khối ngành công nghệ nhằm tạo ra giá trị vượt trội, thống nhất cho người học trong nền Sư phạm Khoa học Xã hội số.

Người học sau khi tốt nghiệp là những công dân có tư duy toàn cầu và có trách nhiệm, hiểu biết về quan điểm quốc tế và khả năng tham gia mang kiến tạo với các cộng đồng khác nhau.

Xây dựng các kế hoạch kiểm tra đánh giá người dạy, người học định kỳ nhằm nâng cao chất lượng dạy – học, có phương án cải tiến phù hợp với từng đối tượng.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các chương trình hoạt động nhằm phát triển kỹ năng và phát huy tính sáng tạo, năng động, chuyên nghiệp cho người học, đảm bảo người học sau khi tốt nghiệp không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn có kỹ năng, bản lĩnh và dễ dàng thích nghi với xã hội.

4. Chương trình đào tạo:

- rà soát, điều chỉnh, xây dựng chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Sư phạm Lịch sử và Sư phạm Ngữ văn cho phù hợp với mục tiêu về chất lượng đào tạo

- Thiết kế và phát triển các chương trình đào tạo có tính liên ngành và xuyên ngành kết nối chặt chẽ giữa khối ngành Sư phạm Khoa học Xã hội với khối ngành công nghệ nhằm tạo ra giá trị vượt trội, thống nhất cho người học trong nền Sư phạm Khoa học Xã hội số.

- Xây dựng kế hoạch để phát triển nhiều chương trình đào tạo (chính quy, liên kết, liên thông) tham khảo các bộ tiêu chuẩn đánh giá, kiểm định quốc tế có uy tín cao (AUN-QA, FIBAA, AACSB, v.v...).

- Phát triển hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp trong nước để tổ chức các chương trình đào tạo ngắn hạn, chương trình chứng chỉ nghề và các chương trình huấn luyện, nâng cao trình độ có tính cập nhật và thực tiễn cao.

- Phát triển hình thức đào tạo trực tuyến nhằm thích nghi với hoàn cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu công nghệ số trong bối cảnh thời đại công nghệ 4.0.

- Đổi mới phương thức giảng dạy, đánh giá người học tương thích với định hướng nghiên cứu thông qua chính sách khuyến khích NCKH và truyền tải thành quả NCKH vào hoạt động đào tạo. Trong giai đoạn 2020 – 2025 chú trọng phát triển, nâng cao năng lực

nghiên cứu khoa học cho người học.

- Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong phù hợp để đo lường hiệu quả đào tạo và cải tiến liên tục.

- Xây dựng và phát triển môi trường đào tạo (môi trường giảng dạy ứng dụng công nghệ hiệu quả như e-learning, blended learning, v.v...) hỗ trợ hoạt động dạy và học và kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra CTĐT.

- Phát triển công cụ BĐCL đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Tăng cường gắn kết địa phương, phục vụ cộng đồng và hợp tác doanh nghiệp

- Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng và các tỉnh lân cận để tổ chức hiệu quả các chương trình ngoại khoá, chương trình phát triển kỹ năng, phát triển ngoại ngữ, giao lưu văn hoá, kiến tập, thực tập nghề nghiệp.

- Phát huy hiệu quả vai trò của cựu người học trong gắn kết địa phương, cơ quan, người học và phụ huynh để thực hiện các hoạt động kỹ năng nghề nghiệp và phục vụ cộng đồng;

- Thúc đẩy vai trò của doanh nghiệp đối với các hoạt động của khoa, đẩy mạnh các hoạt động sư phạm, phục vụ cộng đồng.

- Xúc tiến ký kết, hợp tác dài hạn cùng các đơn vị lớn, uy tín. Các hoạt động hợp tác đa dạng: tài trợ, trao học bổng, tuyển dụng – thực tập, tham quan doanh nghiệp, đào tạo ngắn hạn. Số lượng đối tác là doanh nghiệp, trường công lập và trường tư thục tăng hàng năm với tổng tài trợ cho các hoạt động ngày càng tăng.

- Xây dựng trang chia sẻ thông tin việc làm, có sự tương tác thường xuyên giữa doanh nghiệp, cơ quan với sinh viên trong hoạt động tuyển dụng thực tập, việc làm thông qua cổng thông tin, các sự kiện đồng tổ chức định kỳ hàng năm.

6. Cơ sở vật chất:

- Đáp ứng yêu cầu đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu chuyên ngành Sư phạm Khoa học Xã hội phục vụ hoạt động giảng dạy các loại hình đào tạo đồng thời phát triển hình thức đào tạo trực tuyến.

- Triển khai cải tạo, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng khu tập luyện thể dục thể thao, các công trình phúc lợi khác trong khuôn viên trường đáp ứng nhu cầu học tập, tập

luyện và sinh hoạt của viên chức, người lao động và người học.

PHẦN 6. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA KHOA SƯ PHẠM KHOA HỌC XÃ HỘI

- Khẩn trương củng cố tổ chức bộ máy quản lý của khoa: lãnh đạo khoa, các trưởng bộ môn.

- Hiện nay khoa có 03 tổ bộ môn: bộ môn Sư phạm Ngữ văn, bộ môn Sư phạm lịch sử, bộ môn Địa lý; đặc thù cả ba chuyên ngành học đều có chung kiến thức cơ sở ngành Sư phạm Khoa học Xã hội nhưng mỗi bộ môn chuyên sâu có đặc thù khác nhau nên hiện nay việc phân công chuyên môn cần có đủ các trưởng bộ môn quản lý được chất lượng chuyên môn.

- Có kế hoạch, chế độ, chính sách ưu đãi để thu hút, khẩn trương tuyển dụng giảng viên có trình độ Tiến sĩ trở lên nhằm hoàn thiện đội ngũ giảng dạy có chất lượng cao, nâng cao uy tín của nhà trường và thực hiện mục tiêu giữ được mã ngành đang đào tạo và mở thêm các mã ngành đào tạo khác.

- Tiếp tục xúc tiến để có thể thực hiện kế hoạch mở mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngữ văn trong tương lai gần nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Tạo cơ chế và giao quyền chủ động cho khoa trong công tác tuyển sinh các hệ đào tạo khác như Liên thông, Văn bằng 2, Vừa làm vừa học và các khóa bồi dưỡng đào tạo ngắn hạn. Công tác tuyển sinh các hệ đào tạo chuyên ngành Sư phạm Khoa học Xã hội vẫn gặp rất nhiều khó khăn nhất là đối với hệ đào tạo nêu trên.

- Đề nghị cần quan tâm, cải thiện và nâng cao đời sống để viên chức trong khoa có thể tập trung chuyên môn và an tâm công tác từ đó góp phần nâng cao được chất lượng hoạt động giảng dạy. Hiện nay mức thu nhập bình quân của viên chức rất thấp, chuyên viên bình quân chỉ 4 triệu đồng/tháng, các giảng viên trẻ trong khoa bình quân 5 triệu – 6 triệu đồng/tháng.

- Cần tạo điều kiện thuận lợi về chế độ, về thủ tục pháp lý, về thời gian nhằm hỗ trợ và khuyến khích viên chức phấn đấu học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Giới thiệu và tạo điều kiện hỗ trợ cho giảng viên tiếp cận với các doanh nghiệp nhằm trau dồi kinh nghiệm thực tiễn.

- Cần trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy học, tài liệu học tập, giáo trình chuyên ngành Sư phạm Khoa học Xã hội cập nhật theo qui định mới.

- Nên bố trí sắp xếp 1 lớp học tối đa 50 sinh viên để đảm bảo được chất lượng giảng dạy.

- Cải tiến phương pháp giảng dạy online (cần đưa ra qui định giảng dạy nhằm có thể kiểm soát được tình hình giảng dạy của giảng viên và theo dõi quản lý được sinh viên). Tiến hành triển khai hình thức đào tạo trực tuyến. Một trong những giải pháp hiện nay được rất nhiều trường Đại học áp dụng trong thời đại công nghiệp 4.0 là đào tạo trực tuyến, nhất là đối với ngành Sư phạm Khoa học Xã hội, Ngôn ngữ Anh việc đầu tư cho giảng dạy rất đơn giản vì hai khối ngành này yếu tố quan trọng nhất là người giảng dạy.

- Sự hỗ trợ, đồng bộ của các phòng ban chức năng của trường. Trong đó là phải triển khai đầy đủ các qui định nhất là liên quan đến chế độ, chính sách cho viên chức. Cần có qui trình hướng dẫn một cách công khai, minh bạch khi thực hiện các nhiệm vụ, tránh trường hợp không hướng dẫn rõ ràng làm ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động.

- Các chương trình hoạt động dành cho sinh viên chưa được phong phú do vậy cần có sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kinh phí từ nhà trường để Khoa có kế hoạch tiếp tục thực hiện các chương trình: sinh viên Khởi nghiệp, Hoạt động ngoại khóa đến với doanh nghiệp, các cuộc thi sáng tạo, ... thông qua đó góp phần nâng cao chất lượng học tập và tạo dựng hình ảnh của nhà trường.

- Tạo điều kiện thành lập câu lạc bộ liên quan đến hỗ trợ nghiệp vụ giảng dạy, gia sư chuyên ngành Sư phạm Khoa học Xã hội nhằm tạo môi trường theo đúng chuyên ngành và phát huy tính năng động trong sinh viên.

PHẦN 7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của lãnh đạo Khoa SƯ PHẠM KHOA HỌC XÃ HỘI DNU

- Chỉ đạo viên chức, người học thuộc khoa thực hiện theo chiến lược phát triển khoa.

- Tham gia giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện.

- Xây dựng các kế hoạch, đề án cụ thể để thực hiện có hiệu quả chiến lược khoa.

- Thực hiện các chế độ báo cáo nhà trường về mọi hoạt động của khoa.

- Thực hiện tham mưu, đề xuất với Ban Giám hiệu nhà trường nhằm hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với các doanh nghiệp để thực hiện các mục tiêu chiến lược của khoa.

2. Trách nhiệm của chuyên viên thuộc khoa

- Thực hiện nghiêm chỉnh các mục tiêu chiến lược đề ra.
- Triển khai, phổ biến chiến lược phát triển khoa cho người học.
- Khắc phục khó khăn, tận tụy và trách nhiệm với công việc, đảm bảo thực hiện kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng tiến độ và chất lượng công việc.

- Tham mưu với lãnh đạo khoa xây dựng, soạn thảo các văn bản, báo cáo Nhà trường.

- Hỗ trợ lãnh đạo khoa trong công tác quản lý người học thuộc khoa.

- Nghiêm túc chấp hành mọi nội quy, quy định của khoa và Nhà trường.

3. Trách nhiệm của giảng viên thuộc khoa

- Thực hiện nghiêm túc những nhiệm vụ quy định của giảng viên được quy định trong các văn bản của Đảng, Nhà nước, Nhà trường.

- Chủ động, tích cực tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học theo hướng ứng dụng thực tế, hợp tác quốc tế và hợp tác với các đơn vị sử dụng nhân lực để cải tiến chương trình đào tạo; phương pháp giảng dạy; kiểm tra đánh giá các học phần do mình thực hiện, nhằm đảm bảo đạt tối thiểu các yêu cầu sau:

- + Giúp người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng thuyết trình, khả năng phân tích, thống kê, tổng hợp và biết xây dựng phương pháp giải quyết vấn đề một cách tối ưu nhất.

- + Giúp người học có đủ kiến thức trọng tâm, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, thái độ làm việc chuyên nghiệp, tâm huyết với nghề. Quản lý thời gian và xây dựng được kế hoạch làm việc theo mô hình PDCA, 5S, các công cụ quản lý hiệu quả.

4. Trách nhiệm của người học thuộc khoa

- Tuân thủ nội quy, quy định của khoa, Nhà trường và pháp luật Nhà nước.

- Nghiêm túc học tập, nghiên cứu và tích cực, chủ động tìm hiểu, tra cứu tài liệu, văn bản liên quan đến việc học tập.

- Tự xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện cụ thể để đạt được kết quả cao trong quá trình học tập tại khoa. Không để bị động, bị cảnh báo kết quả học tập.

- Thường xuyên theo dõi các thông báo của khoa, Nhà trường đăng trên các kênh website, facebook khoa...

- Tham gia đánh giá, góp ý, cải tiến chất lượng phục vụ, dạy học của khoa và Nhà trường.

5. Trách nhiệm của các phòng ban, đơn vị liên quan

- Hỗ trợ khoa giải quyết các thủ tục hành chính, chế độ, chính sách cho viên chức và người học thuộc khoa.

- Phối hợp với khoa hoàn thành các mục tiêu chiến lược đề ra.

6. Đối với các doanh nghiệp

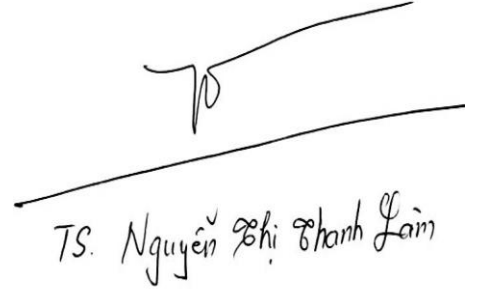
- Hỗ trợ, giúp đỡ khoa trong việc thực hiện các kế hoạch, chương trình ngoại khóa, kiến tập, thực tập nghề nghiệp, cho người học.

- Góp ý xây dựng chuẩn đầu ra, tham gia kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm, xem xét, tuyển dụng người học sau khi tốt nghiệp.

- Tham gia các chương trình tọa đàm, hội thảo, xây dựng các chuyên đề để chia sẻ kinh nghiệm thực tế với người học.

Trên đây là chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn 2030 của Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội. Tập thể viên chức, người học thuộc Khoa rất mong nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Ban Giám hiệu Nhà trường để hoàn thành mục tiêu chiến lược đã đề ra trong thời gian tới.

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



TS. Nguyễn Thị Thanh Lâm